TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:98/2023/HS-ST
Ngày: 28/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Cúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xanh
Ông Lê Phú Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 19/7/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

- TRẦN ĐỨC T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 30/9/2004, tại tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Sinh viên. Con ông Trần Xuân T (*S*) và bà Nguyễn Thị N (*S*), đều còn sống. Gia đình có 03 người con. Bị cáo là con nhỏ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/02/2023. Có mặt tại phiên toà

- PHẠM QUANG H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/10/2004 tại tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố Tứ, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không. Con ông Phạm D (S) và bà Đinh Thị Ngọc M (*S*). Gia đình có 02 người con. Bị cáo là con lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/3/2023. Có mặt tại phiên toà.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Trần Đức V, sinh năm: 1999. Trú tại: Thôn V, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00’ ngày 12/02/2023, Trần Đức T và Phạm Quang H ngồi uống nước tại một quán cà phê (*không rõ tên, địa chỉ cụ thể ở khu vực xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q*). T nói H tìm chỗ mua ma tuý để tối mang ra thành phố Đà Nẵng sử dụng thì H đồng ý.

Đến khoảng 21h00’ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 92D1-911.57 (*do T đứng tên chủ sở hữu*) đến nhà H tại khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q và đưa cho H số tiền 12.000.000 đồng để H mua ma tuý. T và H cùng đến quán nước tại khu vực ngã tư Đ. Tại đây, H mượn điện thoại của T gọi cho một người đàn ông hỏi mua ma tuý thì được hẹn đến khu vực gần Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn (*còn gọi là Trường Cao Đẳng Việt Hàn, địa chỉ: Phường H, quận N, thành phố Đ*) để giao dịch. Liên lạc xong, H xoá lịch sử cuộc gọi, trả điện thoại, rồi T về nhà H đợi; còn H đi bộ đến chỗ hẹn để lấy ma túy. Khi đến, H đưa 12.000.000 đồng cho người đàn ông và nhận 15 viên ma tuý thuốc lắc và 01 bao thuốc lá Caraven bên trong chứa 04 gói ma tuý Ketamine rồi quay về nhà và đưa toàn bộ ma tuý cho T cất giấu. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 92D1-911.57 chở T ra thành phố Đ để sử dụng ma tuý.

Khoảng 21h45’ ngày 12/02/2023, khi T và H đi đến đường B nối dài (*đoạn sau nhà hàng tiệc cưới Phú Gia Xavia*), thuộc phường H, quận H, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an quận Hải Châu phối hợp với Tổ C4-911 Công an thành phố Đ phát hiện nghi vấn nên ra hiệu lệnh dừng lại. H không chấp hành, điều khiển xe quay đầu bỏ chạy. T ngồi sau nhảy xuống xe chạy bộ thì bị bắt giữ, thu giữ toàn bộ số ma tuý.

H tiếp tục điều khiển xe chạy về nhà đi ngủ. Chiều ngày 13/02/2023, T đem xe đến nhà T để trước cửa nhà. Anh Trần Đức V - là anh ruột của T -thấy xe trước cửa nên dắt vào nhà, sau đó bán xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 35.000000 đồng (*không làm thủ tục sang tên*), tiền bán được tiêu xài cá nhân hết. Xe này do T mượn tiền anh V để mua làm phương tiện đi lại, hiện không thu giữ được.

Đến ngày 27/3/2023, H đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể, T và H đều âm tính với chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Gói nilong không rõ hình dáng, bên trong chứa 15 viên nén màu cam (niêm phong, ký hiệu 12A);

- 01 Gói thuốc lá Caraven, bên trong có 04 gói nilong kích thước giống nhau (3x4)cm, đều chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma tuý (niêm phong, ký hiệu 12B).

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, màu hồng vàng, số Imei: 353813086405452, gắn sim số 0788657760 của T;

- 01 CCCD số 049204006047 mang tên Trần Đức T - là giấy tờ tuỳ thân của T;

- Tiền 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của T.

Theo Kết luận giám định số 124/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng:

- Các viên nén màu cam trong mẫu niêm phong ký hiệu 12A gửi giám định là ma tuý, loại MDMA, khối lượng mẫu 12A: 6,126 gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu 12B gửi giám định là ma tuý, loại Ketamine, khối lượng mẫu 12B: 6,090 gam.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma tuý (MDMA và Ketamine) so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 BLHS: (6,126/30 + 6,090/100) = 20,42% + 6,09% = 26,51% (<100%). Do đó, tổng khối lượng 02 chất ma tuý (MDMA và Ketamine) Trần Đức T và Phạm Quang H tàng trữ thuộc điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Trần Đức T và Phạm Quang H đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai của T và H phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người chứng kiến, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Toàn bộ vật chứng nêu trên và ma túy còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại Bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 19/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Đức T và Phạm Quang H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước, giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Đức T và Phạm Quang H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và
áp dụng:

* Đối với bị cáo Trần Đức T: Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đức T mức án từ 5 (năm) năm đến 6 (sáu) năm tù.

* Đối với bị cáo Phạm Quang H: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Quang H mức án từ từ 5 (năm) năm đến 6 (sáu) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong: 02 bì niêm phong đựng toàn bộ mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận số 124/GĐ-MT ngày 17 tháng 02 năm 2023 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng vàng, số Imei: 353813086405452, gắn sim số 0788657760 của Trần Đức T, dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 CCCD số 049204006047 mang tên Trần Đức T - là giấy tờ tuỳ thân của T cần trả lại cho Trần Đức T.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thu giữ của của Trần Đức T là tài sản cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Đức T và Phạm Quang H cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12h00’ ngày 12/02/2023, Trần Đức T và Phạm Quang H thống nhất mua ma tuý để tối đem ra Đà Nẵng sử dụng. Đến 21h00’ cùng ngày, T đưa 12.000.000 đồng cho H để H liên lạc với một người đàn ông (*không xác định được lai lịch*) mua 6,126 gam là ma tuý MDMA và 6,090 gam ma tuý Ketamine. Sau khi mua ma túy xong, H đưa cho T cất giấu rồi điều khiển xe mô tô chở T ra Đà Nẵng. Khoảng 21h45’, khi đi đến đoạn đường B nối dài (*đoạn sau nhà hàng tiệc cưới Phú Gia Xavia*), thuộc phường H, quận H, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an quận Hải Châu phối hợp với Tổ C4-911 Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt giữ T và thu giữ toàn bộ ma tuý. H điều khiển xe chạy thoát, đến ngày 27/3/2023 ra đầu thú.

Hành vi của Trần Đức T và Phạm Quang H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng các bị cáo vẫn phạm tội.

Đối với các bị cáo Trần Đức T và Phạm Quang H là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng do đua đòi, ăn chơi nên lao vào con đường phạm tội.

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Trần Đức T là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng và cũng là người chuẩn bị số tiền 12.000.000 đồng để bị cáo H tìm mua ma tuý. Do đó vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo H.

Bị cáo Phạm Quang H phạm tội rất tích cực, sau khi nghe bị cáo T rủ mua ma túy về sử dụng lập tức đồng ý và tích cực tìm nguồn mua ma túy và trực tiếp một mình đi mua ma túy sau khi cầm tiền của T.

Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật, do đó HĐXX thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, HĐXX xem xét gia đình bị cáo Trần Đức T là gia đình có công với Cách mạng, bị cáo có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đối với bị cáo Phạm Quang H gia đình đang thờ phụng chú là liệt sĩ. Trong quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức T và Phạm Quang H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong: 02 bì niêm phong đựng toàn bộ mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận số 124/GĐ-MT ngày 17 tháng 02 năm 2023 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng vàng, số Imei: 353813086405452, gắn sim số 0788657760 của Trần Đức T, dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 CCCD số 049204006047 mang tên Trần Đức T - là giấy tờ tuỳ thân của T cần trả lại cho Trần Đức T.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), thu giữ của của Trần Đức T là tài sản cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 08 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

- Đối với người đàn ông bán ma tuý cho H, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[7] *Về án phí*: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2023.

2. Căn cứ vào Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H 5 (năm*)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong: 02 bì niêm phong đựng toàn bộ mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận số 124/GĐ-MT ngày 17 tháng 02 năm 2023 có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng vàng, số Imei: 353813086405452, gắn sim số 0788657760 của Trần Đức T, dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho Trần Đức T: 01 CCCD số 049204006047 mang tên Trần Đức T - là giấy tờ tuỳ thân của T.

- Trả lại cho Trần Đức T 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) là tài sản cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 08 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải Châu và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Đức T và Phạm Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2023).

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Hải Châu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu;
- Viện KSND thành phố Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan CSĐT - Công an quận Hải Châu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ - Công an quận Hải Châu.
- Trại tạm giam - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

Trần Thị Minh Cúc